

Bản án số: 41/2022/HS-ST  
Ngày 09-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quân Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Cương.

Bà Lê Thị Mỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Vũ Minh T, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 61, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: không; con ông Vũ Văn M và bà Phan Thị Xuân M; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2021 cho đến nay.

Nhân thân: Bản án số 67/2006/HS-ST ngày 28/11/2006 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 09/2009/HS-ST ngày 20/01/2009 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 52 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Bản án số 10/2011/HS-ST ngày 22/02/2011 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; có mặt.

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Vũ Minh T:** bà Lê Thị L là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

**- Bị hại:** bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1983; nơi cư trú: số 114/7, khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* ông Hồ Vũ H, sinh năm 1980; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh T làm thuê tại cửa hàng hoa “Bé nhỏ” của bà Huỳnh Kim T, thuộc khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, Vũ Minh T đến cửa hàng hoa “Bé nhỏ” để làm việc. Trong lúc làm việc, bà T nói T đến nhà bà T tại địa chỉ số 114/7 thuộc khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương để lấy đơn hoa.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, T điều khiển xe máy hiệu Sirius màu đen bạc biển số 61H1 – 357.64 của bà Phan Thị Xuân M (là mẹ ruột của Vũ Minh T) chạy từ cửa hàng hoa “Bé nhỏ” đến nhà bà T. T biết gia đình bà T không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T. T điều khiển xe 61H1-357.64 dừng ngoài hàng dừa (khu vực ngoài đường) rồi đi bộ đến hàng rào nhà bà T, leo rào vào khuôn viên nhà. T đi bộ đến kho chứa hàng hóa bên phải lấy 01 thanh sắt vuông, dài khoảng 80 cm, dùng thanh sắt gạt cầu dao điện (loại CP) để tắt các thiết bị camera nhà bà T. T lấy chìa khóa phòng của bà T đang treo bên ngoài cửa phòng rồi mở cửa vào trong phòng của bà T lục tìm tài sản để lấy trộm. T phát hiện 01 (một) cọc tiền được cột bằng nhiều dây thung có mệnh giá 500.000 đồng để trên tấm bê tông trên vách tường trong phòng của bà T nên T lấy cọc tiền bỏ vào trong áo phía trước bụng và đi ra khỏi phòng khóa cửa, treo chìa khóa vào vị trí cũ. T leo hàng rào ra ngoài rồi đi bộ đến lấy xe, T bỏ cọc tiền vào cốp xe mô tô 61H1-357.64 và điều khiển xe chạy đến đoạn đường N12 thuộc khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (cách nhà chỉ T 01km) rồi dừng xe lại. T nhặt 02 (hai) túi nylon ( 01 túi màu đỏ và 01 túi màu đen) bên đường, bỏ cọc tiền vừa trộm được của bà T vào 02 túi nylon rồi dùng áo sơ mi màu đen của T quấn lại mang cất giấu vào lùm tre và lấy lá cây khô lấp lại. Sau đó, T điều khiển xe 61H1-357.64 quay lại nhà bà T bật cầu dao điện, lấy đơn hoa rồi đến cửa hàng hoa “Bé nhỏ” làm việc bình thường.

Ngày 23/01/2021, bà Huỳnh Kim T phát hiện 500.000.000 đồng cất giữ trên tấm bê tông trong phòng của bà T bị mất. Bà T nghi ngờ Vũ Minh T lấy trộm tiền của mình nên đến Công an huyện D để trình báo sự việc.

Nhận thấy, vụ việc thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Vũ Minh T thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của bà T và cùng Cơ quan điều tra đến nơi T cất giấu tiền để thu hồi.

Tang vật thu giữ gồm: 500.000.000 đồng tiền mặt; 01 túi ni lông màu đỏ; 01 túi ni lông màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 vỏ hộp điện thoại màu

trắng hiệu Oppo; 01 vỏ hộp điện thoại màu trắng hiệu Iphone và 01 ly nhựa màu trắng hiệu Rico.

Ngày 04/02/2021 và ngày 24/5/2021 Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Huỳnh Kim T 500.000.000 đồng tiền mặt; 01 túi ni lông màu đỏ; 01 túi ni lông màu đen; 01 vỏ hộp điện thoại màu trắng hiệu Oppo; 01 vỏ hộp điện thoại màu trắng hiệu Iphone và 01 ly nhựa màu trắng hiệu Rico.

Cáo trạng số 42/CT-VKS.P2 ngày 22/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: đã thu hồi trả lại cho bà T, quá trình điều tra bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề xuất xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 12 năm tù.

*Luật sư Lê Thị L bào chữa chỉ định cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa:* thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 08 năm đến 10 năm tù.

Bị cáo T tranh luận: thống nhất quan điểm của người bào chữa.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp: thống nhất với quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, tại nhà số 114/7, Khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, Vũ Minh T đã thực hiện hành vi lấy trộm 500.000.000 đồng của bà Huỳnh Kim T rồi mang tiền đem đi cất giấu tại lùm tre, thuộc khu vực đường N12, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Sau khi phát hiện mất tiền, bà T đến Công an huyện D trình báo sự việc, sau đó T thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của bà T và cùng Cơ quan điều tra đến nơi cất giấu tiền để thu hồi. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của bị hại, được pháp luật bảo vệ là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra, bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị xâm hại đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại Huỳnh Kim T có đơn bãi nại đối với bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật và mức hình phạt như đề nghị là phù hợp, đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” và “*Phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” được quy định tại các điểm b, h khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp bởi bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản và đem đi nơi khác cất giấu, khi Cơ quan điều tra làm việc với bị cáo thì bị cáo mới khai báo và cùng Cơ quan điều tra đến nơi giấu tiền để thu hồi trả lại cho bị hại, do đó không chấp nhận áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên cho bị cáo. Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để hạ khung hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử về cùng loại tội phạm xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo vẫn không cải sửa bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội và lần phạm tội này vẫn là tội phạm xâm phạm sở hữu. Do đó, không có cơ sở xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để hạ khung hình phạt đối với bị cáo.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo chỉ có cơ sở chấp nhận một phần.

[8] Về trách nhiệm dân sự: đã thu hồi trả lại cho bị hại.

[9] Về án phí hình sự: bị cáo Vũ Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Vũ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2021.

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Minh;

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;

- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (2);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, LTH, 25.

**Lê Quân Vương**